

Số: <sup>1928</sup> /BC-GDĐT

Cần Giờ, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp huyện**  
**năm học 2020 – 2021**

Căn cứ Công văn số 3565/GDĐT-TrH ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội thi Khéo tay Kỹ thuật cấp THCS lần VIII cấp thành phố;

Căn cứ Công văn số 1727/GDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về tổ chức Hội thi Khéo tay kỹ thuật cấp huyện năm học 2020 – 2021;

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2020 – 2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đã triển khai kế hoạch và tổ chức cho học sinh tham dự Hội thi chọn học sinh “Khéo tay kỹ thuật” cấp huyện vào ngày 28 tháng 11 năm 2020 tại Trường Trung học cơ sở Cần Thạnh. Nay Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả Hội thi như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Công tác bồi dưỡng, ôn thi và tổ chức Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo, đưa vào kế hoạch ngay từ đầu năm học và triển khai thực hiện ngay sau khi có văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng tiến độ quy định.

- Hướng dẫn các trường Trung học cơ sở chọn, lập danh sách thí sinh dự thi, tổ chức kiểm dò thông tin trước khi báo cáo danh sách thí sinh qua cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo các trường tổ chức đưa học sinh dự thi, đảm bảo an toàn cho học sinh trong suốt quá trình tham dự kỳ thi, chuẩn bị các điều kiện để học sinh tham gia kỳ thi đạt kết quả tốt.

**II. KẾT QUẢ KỲ THI**

- Tổng số thí sinh đăng ký dự thi: 78

- Tổng số thí sinh dự thi: 75, vắng: 03.

- Kết quả:

+ Môn Làm hoa, búp bê: 03/03 đạt yêu cầu, (tỉ lệ 100%)

+ Môn Crocodile ICT: 07/10 đạt yêu cầu, (tỉ lệ: 70%)

+ Môn Crocodile Physics: 02/04 đạt yêu cầu (tỉ lệ: 50%)

+ Môn Thiết kế mô hình thủy canh: 18/18 đạt yêu cầu, (tỉ lệ 100%)

- + Môn Vẽ kỹ thuật: 11/15 đạt yêu cầu (tỉ lệ: 73.3%)
- + Môn Kết hạt: 09/09 đạt yêu cầu (tỉ lệ: 100%)
- + Môn Thiết kế, trang trí thiệp: 10/13 đạt yêu cầu (tỉ lệ: 76.9%)

### **III. ƯU ĐIỂM-HẠN CHẾ**

#### **1. Ưu điểm:**

- Kỳ thi chọn học sinh Khéo tay kỹ thuật cấp huyện năm 2020 - 2021 đã được triển khai và tổ chức nghiêm túc, đạt kết quả khá tốt.

- Đa số các trường có quan tâm và đầu tư cho công tác bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, phương tiện và kinh phí để tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi được thuận lợi.

#### **Hạn chế:**

- Số lượng học sinh các trường tham gia Hội thi ở một vài bộ môn còn hạn chế, điều đó ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng Hội thi.

- Một vài giáo viên phụ trách bộ môn chưa chú ý hướng dẫn học sinh thực hiện sản phẩm dự thi đúng theo yêu cầu của cán bộ phụ trách bộ môn.

### **IV. ĐỀ NGHỊ**

- Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên bộ môn trong công tác bồi dưỡng và rèn luyện học sinh. Đồng thời khuyến khích học sinh trong đội tuyển tham gia dự Hội thi cấp thành phố đầy đủ về số lượng và chất lượng ở các môn thi.

- Giáo viên ôn luyện học sinh trong đội tuyển dự thi cấp thành phố đầu tư trong công tác rèn luyện, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ thuật thực hành cho học sinh để thực hiện sản phẩm dự thi đạt kết quả tốt.

Trên đây là Báo cáo kết quả Hội thi “Khéo tay kỹ thuật” cấp Trung học cơ sở cấp huyện năm học 2020 – 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT: TP, PTP (THCS), tổ THCS (ông Long, ông Lâm, bà Hoàng, ông Quang, bà Phụng), kế toán (L.trúc), Phụ trách thi đua ngành;
- Các trường THCS và Trường THCS – THPT Thạnh An;
- Lưu: VP, Lâm.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Thị Hoàng Mai**

UBND HUYỆN CẦN GIỜ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỘI THI KHÉO TAY KỸ THUẬT NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Báo cáo số 1928/BC-GDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

| STT | Môn Thi             | Họ lót                | Tên    | Tên Trường            | G.tính | Ng | Thg | N.sinh | Điểm |
|-----|---------------------|-----------------------|--------|-----------------------|--------|----|-----|--------|------|
| 1   | Crocodile ICT       | PHAN THỊ XUÂN         | ĐÀO    | THCS Dôi Lầu          | Nữ     | 9  | 5   | 2007   | 6    |
| 2   | Crocodile ICT       | ĐÌNH NGUYỄN HOÀNG GIA | KHÁNH  | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 30 | 9   | 2007   | 6    |
| 3   | Crocodile ICT       | LÊ UYÊN               | MY     | THCS Long Hoà         | Nữ     | 23 | 9   | 2006   | 2    |
| 4   | Crocodile ICT       | CHÂU HUỖNH THANH      | NGÂN   | THCS Cần Thạnh        | Nam    | 28 | 2   | 2007   | 0.0  |
| 5   | Crocodile ICT       | VÕ NGUYỄN HUỖNH       | NGHI   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 25 | 1   | 2007   | 6    |
| 6   | Crocodile ICT       | NGUYỄN THỊ MINH       | THƯ    | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 11 | 11  | 2007   | 6    |
| 7   | Crocodile ICT       | LÊ PHÚC               | TOÀN   | THCS Long Hoà         | Nam    | 10 | 2   | 2007   | 6    |
| 8   | Crocodile ICT       | BÙI LÊ MINH           | TRANG  | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 3  | 12  | 2007   | 6    |
| 9   | Crocodile ICT       | TRẦN VŨ THUỶ          | TRÚC   | THCS Cần Thạnh        | Nữ     | 21 | 4   | 2007   | 4    |
| 10  | Crocodile ICT       | LÊ THỊ NGỌC           | TUYẾT  | THCS Dôi Lầu          | Nữ     | 1  | 3   | 2007   | 10   |
| 11  | Crocodile Physics   | THƯỢNG THỊ MỸ         | HUYỀN  | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 31 | 3   | 2007   | 4.5  |
| 12  | Crocodile Physics   | ĐỖ THỦ                | KHOA   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nam    | 7  | 2   | 2007   | 5.5  |
| 13  | Crocodile Physics   | NGUYỄN HOÀNG BẢO      | NGÂN   | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 22 | 6   | 2007   | 5.5  |
| 14  | Crocodile Physics   | HỒ QUỐC               | THÔNG  | THCS Bình Khánh       | Nam    | 27 | 11  | 2007   | 4.5  |
| 15  | Kết hạt             | HOÀNG VŨ THUỶ         | AN     | THCS Cần Thạnh        | Nữ     | 10 | 12  | 2007   | 6.25 |
| 16  | Kết hạt             | PHẠM NGỌC MAI         | HÂN    | THCS Cần Thạnh        | Nữ     | 25 | 4   | 2007   | 9.25 |
| 17  | Kết hạt             | PHAN THỊ HOÀNG        | MY     | THCS Long Hoà         | Nữ     | 12 | 3   | 2006   | 8    |
| 18  | Kết hạt             | TRẦN THỊ BẢO          | NGỌC   | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 8  | 1   | 2007   | 6.5  |
| 19  | Kết hạt             | PHẠM HUỖNH THẢO       | NGUYỄN | THCS Cần Thạnh        | Nữ     | 27 | 4   | 2007   | 8    |
| 20  | Kết hạt             | NGUYỄN THỊ THANH      | THẢO   | THCS Long Hoà         | Nữ     | 26 | 1   | 2007   | 8.75 |
| 21  | Kết hạt             | CAO THỦY              | TRÂM   | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 2  | 12  | 2007   | 6.5  |
| 22  | Kết hạt             | LÊ PHAN PHƯƠNG        | UYÊN   | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 10 | 7   | 2007   | 6.75 |
| 23  | Kết hạt             | CHÂU NGỌC NHƯ         | Ý      | THCS Long Hoà         | Nữ     | 8  | 12  | 2007   | 8    |
| 24  | LH, Làm búp bê      | VŨ NGỌC MAI           | ANH    | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 27 | 4   | 2009   | V    |
| 25  | LH, Làm búp bê      | LÊ NGỌC               | DUYÊN  | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 1  | 10  | 2006   | 6.75 |
| 26  | LH, Làm búp bê      | NGUYỄN LÊ MINH        | THƯ    | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 28 | 6   | 2006   | 7    |
| 27  | LH, Làm búp bê      | LÊ THỊ NGỌC           | TRÂM   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 27 | 3   | 2006   | 7    |
| 28  | TK hộp gói quà      | ĐÌNH HẢI              | ĐĂNG   | THCS Lý Nhơn          | Nam    | 4  | 2   | 2006   | 6.25 |
| 29  | TK hộp gói quà      | THẠCH NGUYỄN TRÚC     | ĐÀO    | THCS Lý Nhơn          | Nữ     | 20 | 1   | 2006   | 6.5  |
| 30  | TK hộp gói quà      | VŨ THỊ XUÂN           | TUYỀN  | THCS Lý Nhơn          | Nữ     | 31 | 8   | 2006   | 6.75 |
| 31  | TK, Trang trí thiệp | TRẦN LÊ PHƯƠNG        | ANH    | THCS An Thới Đông     | Nữ     | 18 | 1   | 2006   | 7    |
| 32  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN THỊ TÚ         | ANH    | THCS Dôi Lầu          | Nữ     | 12 | 3   | 2006   | 6.5  |
| 33  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN KHÁNH          | ĐOAN   | THCS An Thới Đông     | Nữ     | 20 | 12  | 2006   | 8.5  |
| 34  | TK, Trang trí thiệp | NGÔ NGỌC THUỶ         | DƯƠNG  | THCS An Thới Đông     | Nữ     | 26 | 11  | 2006   | 8    |
| 35  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN BÙI NGỌC       | HIỂN   | THCS Dôi Lầu          | Nữ     | 25 | 11  | 2006   | V    |
| 36  | TK, Trang trí thiệp | VŨ THỊ THUỶ           | MI     | THCS và THPT Thạnh An | Nữ     | 22 | 5   | 2007   | 4    |
| 37  | TK, Trang trí thiệp | LÊ HOÀNG              | NAM    | THCS Bình Khánh       | Nam    | 3  | 3   | 2006   | 9    |
| 38  | TK, Trang trí thiệp | VŨ ÁNH                | NGỌC   | THCS và THPT Thạnh An | Nữ     | 26 | 9   | 2007   | 4    |
| 39  | TK, Trang trí thiệp | VŨ THỊ HỒNG           | NGỌC   | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 10 | 3   | 2006   | 7    |
| 40  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN ĐẶNG UYÊN      | PHƯƠNG | THCS Bình Khánh       | Nữ     | 30 | 3   | 2006   | V    |
| 41  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN HOÀNG MINH     | THƯ    | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 29 | 7   | 2007   | 6.75 |
| 42  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN QUỐC           | TOÀN   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nam    | 27 | 1   | 2007   | 7    |
| 43  | TK, Trang trí thiệp | TRẦN THỊ KIM          | TUYẾT  | THCS và THPT Thạnh An | Nữ     | 18 | 7   | 2007   | 3    |
| 44  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN BÙI THÚY       | VY     | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ     | 22 | 5   | 2007   | 6.5  |
| 45  | TK, Trang trí thiệp | NGUYỄN THỊ ANH        | THƯ    | THCS Dôi Lầu          | Nữ     | 8  | 8   | 2006   | 6    |
| 46  | Thiết kế MHTC       | NGUYỄN THÀNH          | HIỆP   | THCS An Thới Đông     | Nam    | 15 | 8   | 2008   | 5.5  |
| 47  | Thiết kế MHTC       | BÙI NHẬT              | HUY    | THCS An Thới Đông     | Nam    | 8  | 8   | 2008   | 5.5  |
| 48  | Thiết kế MHTC       | NGUYỄN HOÀNG          | PHÚ    | THCS An Thới Đông     | Nam    | 27 | 5   | 2008   | 5.5  |
| 49  | Thiết kế MHTC       | NGUYỄN THỊ KHẢ        | HÂN    | THCS Long Hoà         | Nữ     | 30 | 5   | 2008   | 8.5  |
| 50  | Thiết kế MHTC       | NGUYỄN NGUYỄN         | KHA    | THCS Long Hoà         | Nam    | 10 | 7   | 2008   | 8.5  |

|    |               |                    |        |                       |     |    |    |      |      |
|----|---------------|--------------------|--------|-----------------------|-----|----|----|------|------|
| 51 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN NHƯ'        | QUỲNH  | THCS Long Hoà         | Nữ  | 27 | 6  | 2008 | 8.5  |
| 52 | Thiết kế MHTC | BÙI MINH           | KHÔI   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nam | 24 | 5  | 2008 | 9    |
| 53 | Thiết kế MHTC | ĐẶNG THỊ MỸ        | LINH   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ  | 5  | 1  | 2008 | 9    |
| 54 | Thiết kế MHTC | MAI ANH            | TUẤN   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nam | 17 | 1  | 2008 | 9    |
| 55 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN HUỲNH GIA   | ÂN     | THCS Bình Khánh       | Nam | 3  | 3  | 2008 | 9.5  |
| 56 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN TRÚC        | ĐÀO    | THCS Bình Khánh       | Nữ  | 17 | 5  | 2008 | 9.5  |
| 57 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN THÀNH       | TÀI    | THCS Bình Khánh       | Nam | 13 | 2  | 2008 | 9.5  |
| 58 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN MINH        | HẠ     | THCS Cần Thạnh        | Nữ  | 8  | 9  | 2008 | 8    |
| 59 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN HOÀNG       | NAM    | THCS Cần Thạnh        | Nam | 1  | 8  | 2008 | 8    |
| 60 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN THỊ HOÀI    | NGỌC   | THCS Cần Thạnh        | Nữ  | 24 | 2  | 2008 | 8    |
| 61 | Thiết kế MHTC | TRẦN BẢO           | ĐÌNH   | THCS Dơi Lầu          | Nam | 21 | 4  | 2008 | 7.5  |
| 62 | Thiết kế MHTC | NGUYỄN NGỌC        | GẮM    | THCS Dơi Lầu          | Nữ  | 1  | 6  | 2008 | 7.5  |
| 63 | Thiết kế MHTC | TRẦN NGUYỄN KHÁNH  | BÌNH   | THCS Dơi Lầu          | Nam | 21 | 1  | 2008 | 7.5  |
| 64 | Vẽ kỹ thuật   | HUỲNH HỒNG         | HẠNH   | THCS và THPT Thạnh An | Nữ  | 7  | 1  | 2007 | 1    |
| 65 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN LÊ NGỌC     | NHI    | THCS và THPT Thạnh An | Nữ  | 18 | 6  | 2007 | 1.5  |
| 66 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN THỊ KIM     | PHÚC   | THCS và THPT Thạnh An | Nữ  | 14 | 10 | 2007 | 3    |
| 67 | Vẽ kỹ thuật   | LÊ HUỲNH KHÁNH     | AN     | THCS Long Hoà         | Nữ  | 27 | 5  | 2007 | 7    |
| 68 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN PHƯỚC AN    | LỘC    | THCS Long Hoà         | Nữ  | 9  | 8  | 2007 | 2    |
| 69 | Vẽ kỹ thuật   | NGÔ HOÀNG THẢO     | NGUYỄN | THCS Long Hoà         | Nữ  | 18 | 2  | 2007 | 8.5  |
| 70 | Vẽ kỹ thuật   | TÔ NGUYỄN THỊ NGỌC | LINH   | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ  | 3  | 12 | 2007 | 6    |
| 71 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN VÕ YẾN      | NHI    | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ  | 19 | 6  | 2007 | 7    |
| 72 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN PHƯƠNG      | VY     | THCS Tam Thôn Hiệp    | Nữ  | 21 | 11 | 2007 | 5    |
| 73 | Vẽ kỹ thuật   | TRẦN ĐÌNH          | BẢO    | THCS Cần Thạnh        | Nam | 18 | 8  | 2007 | 5.25 |
| 74 | Vẽ kỹ thuật   | HUỲNH NGUYỄN NGỌC  | NƯỞNG  | THCS Cần Thạnh        | Nữ  | 22 | 2  | 2007 | 6.75 |
| 75 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN HOÀNG KHÁNH | TRANG  | THCS Cần Thạnh        | Nữ  | 25 | 6  | 2007 | 5    |
| 76 | Vẽ kỹ thuật   | PHẠM HOÀNG         | AN     | THCS Dơi Lầu          | Nam | 5  | 9  | 2007 | 7.5  |
| 77 | Vẽ kỹ thuật   | NGUYỄN TRẦN ANH    | THƯ'   | THCS Dơi Lầu          | Nữ  | 9  | 4  | 2007 | 8.75 |
| 78 | Vẽ kỹ thuật   | TRẦN THỊ MAI       | XUÂN   | THCS Dơi Lầu          | Nữ  | 27 | 10 | 2007 | 5    |